

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



THUYẾT MINH ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

CÔNG TRÌNH:

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
TRƯỜNG THPT HÀ ĐÔNG, HUYỆN THANH HÀ

ĐỊA ĐIỂM:

XÃ VĨNH CƯỜNG VÀ XÃ THANH QUANG, HUYỆN THANH HÀ

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH HẢI DƯƠNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HÒA BÌNH HD

HD - 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HÒA BÌNH HD
Địa chỉ: Số 88 Tô Hiến Thành, phường Hải Tân, TP Hải Dương
Điện thoại: 02203 899 368; Email: hoabinh.jsc@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HOÀ BÌNH HD

ĐỊA CHỈ: SỐ 88 ĐƯỜNG TÔ HIẾN THÀNH - THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

EMAIL: HOABINHHD.JSC@GMAIL.COM TELL: 02203.865.388

THUYẾT MINH

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
TRƯỜNG THPT HÀ ĐÔNG, HUYỆN THANH HÀ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH CƯỜNG VÀ XÃ THANH QUANG,
HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG



CHỦ ĐẦU TƯ *M*
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH HẢI DƯƠNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Quỳnh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY
DỰNG HOÀ BÌNH HD



GIÁM ĐỐC
VŨ QUANG DŨNG



PHẦN I. MỞ ĐẦU

Trường THPT Hà Đông nằm ở phía đông nam huyện Thanh Hà, đây là vùng thuần nông giao thông đi lại khó khăn, kinh tế - xã hội ở địa phương chậm phát triển.

Thành lập từ năm 1976, trải qua gần 50 năm xây dựng và phát triển, từ mái trường này nhiều thế hệ học sinh đã phấn đấu và trưởng thành, thỏa ước mơ trên mọi miền Tổ quốc, đóng góp một phần không nhỏ vào sự phát triển của quê hương, đất nước.

Hiện nay nhà trường gồm 21 lớp với gần 900 cán bộ, giáo viên và học sinh. Trong những năm gần đây nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học, giáo viên và học sinh nhiệt tình, tích cực trong công cuộc đào tạo cũng như học tập; vị thế nhà trường ngày càng được nâng cao trong con mắt của chính quyền và nhân dân địa phương.

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Các sở ban ngành trong tỉnh, của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Thanh Hà trường THPT Hà Đông đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đạt chuẩn Quốc gia lần đầu vào năm 2019.

Nhìn lại chặng đường từ khi thành lập nhà trường luôn đứng trước những khó khăn không nhỏ, nhất là nguồn kinh phí xây dựng cơ sở vật chất. Song bằng sự linh hoạt và tinh thần quyết tâm của mình, những thành tích, kết quả đạt được của nhà trường ngày càng dày lên theo năm tháng. Tuy nhiên trong những năm gần đây, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đã có phần xuống cấp, cần được cải tạo, cũng như bổ sung các công trình để đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy học và hướng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà trở thành địa chỉ tin cậy, là nơi gửi gắm niềm tin của học sinh và nhân dân trong khu vực từ đó cần có sự quan tâm và đầu tư về mặt cơ sở vật chất.

1. Lý do và sự cần thiết lập điều chỉnh quy hoạch:

Thực hiện theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 03 trường Trung học phổ thông tỉnh Hải Dương (trường Trung học phổ thông Hà Đông, huyện Thanh Hà; trường Trung học phổ thông Cẩm Giàng 2, huyện Cẩm Giàng; trường Trung học phổ thông Kinh Thành, huyện Kim Thành): Hồ sơ Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông huyện Thanh Hà đã được UBND huyện Thanh Hà phê duyệt theo Quyết định 5120/QĐ-UBND ngày



20/11/2015. Tuy nhiên đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường có nhiều cấp học; có hiệu lực từ ngày 26/5/2020. Bộ xây dựng ban hành Thông tư 01/2021/TT-BXD Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về Quy hoạch xây dựng có hiệu lực từ ngày 19/5/2021. Trong quá trình thực hiện rà soát Quy hoạch đã được duyệt của trường THPT Hà Đông phát sinh một số vấn đề:

+ Diện tích các công trình đã được phê duyệt năm 2015 không còn đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành cần xác định lại diện tích để điều chỉnh cho đúng.

+ Phần diện tích lô cốt hiện trạng đang được tính vào đất giáo dục vì vậy cần điều chỉnh đưa ra khỏi ranh giới trường.

+ Phần ranh giới hành lang đường tỉnh 390 đang được xác định chưa đúng với quy mô đường cấp II đồng bằng, 4-6 làn xe ($B_n = 24m$, lộ giới 45m).

+ Khớp nối lại toàn bộ Hạ tầng kỹ thuật của Trường với các dự án đang được thực hiện: Phòng khám Đa khoa Hà Đông, huyện Thanh Hà và Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT390, đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh;

Thời điểm hiện tại, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT Hà Đông, quy mô bổ sung đầu tư có sự thay đổi không phù hợp với hồ sơ quy hoạch chi tiết của dự án được phê duyệt trước đây. Do vậy cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng cho phù hợp với nhu cầu sử dụng lâu dài, làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

2. Mục tiêu đồ án:

- Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng sử dụng đất, thực trạng xây dựng, kiến trúc cảnh quan trong khu vực nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch;

- Rà soát, khớp nối hạ tầng kỹ thuật trong khu vực nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch để đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật;

- Xác định quy mô, ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng;

- Khảo sát địa hình phục vụ việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết;

- Đề xuất cơ cấu điều chỉnh tổng mặt bằng sử dụng đất, tính toán diện tích sử dụng của từng công trình cho phù hợp với tình hình hiện trạng, tiêu chuẩn cho phép và định hướng lâu dài;

- Nghiên cứu hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo tính kết nối với các khối nhà lân cận vừa đảm bảo an toàn và thuận lợi cho hệ thống giao thông nội bộ;



- Xác định các chỉ tiêu, vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có);
- Đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; phù hợp với Hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Cường và xã Quang Thanh huyện Thanh Hà đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030; trong đó đã xác định vị trí, quy mô diện tích để đầu tư xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà.

3. Căn cứ lập Quy hoạch :

3.1. Căn cứ pháp lý :

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
- Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến luật quy hoạch ngày 20/11/2018;
- Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ- CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ- CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ – CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về Ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;
- Căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương;



- Quyết định số 5120/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND huyện Thanh Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

- Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/4/2024 về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 03 Trường Trung học phổ thông tỉnh Hải Dương (trường Trung học phổ thông Hà Đông, huyện Thanh Hà; trường Trung học phổ thông Cẩm Giàng 2, huyện Cẩm Giàng; trường Trung học phổ thông Kim Thành, huyện Kim Thành);

- Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND huyện Thanh Hà về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500;

- Văn bản số 2531/SGDĐT-KHTC ngày 18/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc tham gia ý kiến về đề án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà;

- Văn bản số 3914/SGTVT-P2 ngày 18/11/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương về việc tham gia ý kiến về đề án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà;

- Văn bản số 285/VC-PCCC ngày 25/11/2024 của Công An tỉnh Hải Dương – phòng Cảnh sát PCCC và CNCH về việc tham gia ý kiến về đề án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà;

- Văn bản số 4320/BCH-TM của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương ngày 29/11/2024 về việc tham gia về đề án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà;

- Văn bản số 2807/SXD-QHPTĐT ngày 05/12/2024 của Sở xây dựng tỉnh Hải Dương về việc tham gia về đề án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà;

- Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

3.2. Cơ sở Quy chuẩn, Tiêu chuẩn áp dụng :

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD do Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD về “Các công trình hạ tầng kỹ thuật” ban hành kèm theo Thông tư 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho



nhà và công trình ban hành theo Thông tư 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022; Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình ban hành theo Thông tư 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023;

- Tiêu chuẩn Quốc gia: TCVN 8794:2011, Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế;

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 333:2005 “Chiếu sáng bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị – Tiêu chuẩn thiết kế”;

- Tiêu chuẩn TCVN 7957:2023 Thoát nước – mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế;

- Tiêu chuẩn TCVN 7957:2023 Thoát nước – mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế

- TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - yêu cầu thiết kế.

- Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCXDVN 104-2007.

- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

3.3. Nguồn tài liệu, số liệu, bản đồ :

- Tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên (khí hậu, môi trường, độ ẩm, lượng mưa trung bình).

- Các bản đồ hiện trạng và quy hoạch đã được phê duyệt liên quan đến khu vực nghiên cứu quy hoạch.

- Kết quả điều tra khảo sát, đánh giá thực tế của đơn vị tư vấn.

- Các văn bản chuyên ngành khác có liên quan.



PHẦN II. ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÌNH HÌNH HIỆN TRẠNG

1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên :

1.1. Vị trí và giới hạn khu đất:

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Đông: giáp đất trồng cây;

+ Phía Tây: giáp tỉnh lộ 390;

+ Phía Nam: giáp đất trồng cây và khu dân cư;

+ Phía Bắc: giáp đường giao thông liên thôn.

- Diện tích: Quy mô lập điều chỉnh quy hoạch là 15.568,0 m² – theo tờ bản đồ số 35 (307599-6-A) xã Thanh Quang, tờ bản đồ số 12 (307599-6-A), xã Vĩnh Cường. (Diện tích đã được duyệt theo Quyết định số: 5120/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND huyện Thanh Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là 16.866,6 m² (bây giờ là xã Vĩnh Cường và xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà)).

1.2. Các điều kiện tự nhiên:

Trường THPT Hà Đông nằm tại xã Vĩnh Cường và xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà nên chịu ảnh hưởng về khí hậu, địa hình, địa chất chung của khu vực huyện Thanh Hà, cụ thể:

a) Khí hậu

- THPT Hà Đông nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa có 4 mùa rõ rệt. Lượng mưa trong năm tập trung từ 6 đến tháng 9 và mưa rất ít từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

- Lượng nước mưa trung bình trong năm của thành phố khoảng 1.561,9 mm. Nhiệt độ trung bình 23°C; số ngày nắng từ 180 đến 200 ngày một năm. Độ ẩm trung bình hàng năm của khu vực từ 81 đến 87%.

b) Địa hình, địa chất

Khu vực lập quy hoạch có địa hình bằng phẳng do nằm trong khu vực dân cư thuộc xã Thanh Cường. Nền đất bằng phẳng, cao.

c) Thủy văn

Khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp chế độ thủy văn của sông Bắc Hưng Hải.

2. Hiện trạng sử dụng đất và xây dựng :

Hiện trạng đất đai trong khu vực quy hoạch là đất giáo dục đã cấp cho nhà trường sử dụng.



Quy mô hiện tại nhà trường có 21 lớp với gần 900 cán bộ, giáo viên và học sinh. Cơ sở vật chất hiện tại có 04 dãy nhà lớp học với 24 phòng (bao gồm cả phòng học lý thuyết và các phòng phụ trợ: Phòng tư vấn tâm lý, phòng Đoàn thanh niên, kho chứa dụng cụ,...) và 08 phòng học bộ môn, thư viện,... Khu vực nhà hiệu bộ xây dựng năm 1996 đã xuống cấp nghiêm trọng, không còn khả năng cải tạo. Ngoài ra còn có một số công trình phụ trợ như nhà bảo vệ, nhà để xe học sinh, giáo viên, sân tập thể dục và hệ thống sân đường nội bộ, bồn hoa cây xanh... Các công trình cũ đã được xây dựng từ lâu vẫn đang sử dụng bình thường, tuy nhiên việc sắp xếp các phòng học lý thuyết, phòng học bộ môn, và các phòng phụ trợ, hỗ trợ học tập không còn hợp lý.

- Hệ thống PCCC: Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy; Hệ thống trang, thiết bị PCCC trong và ngoài công trình... của nhà đã được thực hiện đầu tư, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được nghiệm thu, đưa vào sử dụng cụ thể: 01 nhà bơm PCCC (2 Bơm $Q=54\text{m}^3/\text{h}$; 1 Bơm hút $Q=5\text{m}^3/\text{h}$); 01 Bể PCCC: $12\times 8\times 2.5\text{m}$ ($V=240\text{m}^3$).

Bảng thống kê các công trình hiện trạng				
STT	Hạng mục	Tầng cao (tầng)	Diện tích (m^2)	Năm xây dựng
1	Nhà xe giáo viên	1	149.9	
2	Nhà xe học sinh	1	945.2	
3	Nhà hiệu bộ (nhà lớp học, làm việc)	2	585.3	1996
4	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng	3	465.5	2017
5	Nhà bơm	1	19.2	
6	Nhà cấp 4 không sử dụng	1	145.8	
7	Nhà vệ sinh không sử dụng	1	19.0	
8	Nhà vệ sinh (cạnh lô cốt)	1	65.0	2017
9	Nhà lớp học 12 phòng	3	456.4	2006
10	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng (Phòng học bộ môn 2 tầng)	2	410.7	2008
11	Nhà bảo vệ	1	62.0	
12	Cổng trường	-	6.6	
Tổng diện tích xây dựng			3330.6	



Bảng thống kê cơ cấu sử dụng đất hiện trạng			
STT	Hạng mục	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	3330.6	21.4
2	Đất cây xanh, mặt nước	4445.0	28.6
3	Đất sân đường nội bộ	7792.4	50.0
Tổng diện tích		15568.0	100.0

3. Hiện trạng các hệ thống kỹ thuật Hạ tầng:

3.1. Hiện trạng nền xây dựng:

Toàn bộ khuôn viên các khu đất lập quy hoạch có địa hình tương đối bằng phẳng. Vị trí nghiên cứu quy hoạch được chia làm hai phần riêng biệt như sau:

- + Cao độ nền sân bê tông thuộc diện tích đất đang khai thác sử dụng: +1.80m. Độ dốc sân bê tông tương đối nhỏ theo hướng từ Tây sang Đông.
- + Cao độ nền đất tự nhiên thuộc diện tích đất còn lại trung bình +1.70m. một phần là sân đất tận dụng sân thể dục thể thao.

3.2. Hiện trạng giao thông :

- Trường trung học phổ thông Hà Đông nằm tiếp giáp với Tỉnh lộ 390.

3.3. Hiện trạng cấp nước :

- Trường hiện đang sử dụng nước sạch từ mạng lưới cấp nước sạch chung của khu vực.

3.4. Hiện trạng cấp điện :

- Hệ thống cấp điện hiện tại của nhà trường được lấy từ trạm biến áp thôn Lạc Dục, chưa có trạm biến áp riêng cho trường.

3.5. Hiện trạng thoát nước mưa :

- Hướng thoát nước theo hướng dốc của địa hình. Nước thu thoát ra hệ thống thoát nước chung của xã.
- Trong sân trường có các hệ thống rãnh thoát nước xây gạch chạy xung quanh các khối nhà rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung.

3.6. Hiện trạng thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường :

- Hệ thống thoát nước bẩn được thoát vào hệ thống thoát nước chung của xã.
- Hiện trạng vệ sinh môi trường rất tốt.

3.7. Hiện trạng thông tin liên lạc:

- Khu đất quy hoạch nằm trên địa bàn đã phủ sóng viễn thông.
- Tại khu vực này mật độ sử dụng thông tin liên lạc và internet tương đối cao do điều kiện kinh tế đã phát triển.



- Mạng lưới phủ sóng các mạng di động là 100%.

4. Đánh giá tổng hợp hiện trạng:

- Khu vực quy hoạch có địa hình và địa chất tương đối ổn định.
- Hệ thống đường giao thông tiếp cận dễ dàng, thông thoáng.
- Hiện trạng cơ sở vật chất của nhà trường hiện trạng đã có nhiều công trình xuống cấp và chưa đủ diện tích đảm bảo theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN III. QUY HOẠCH CHI TIẾT ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

1. Tên đồ án đã duyệt:

Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Nội dung Quy hoạch đã duyệt:

Quy hoạch trường gồm các công trình chính: Nhà lớp học bộ môn 2 tầng; nhà để xe giáo viên; nhà lớp học 3 tầng; nhà để xe học sinh; nhà lớp học bộ môn 2 tầng; nhà lớp học 3 tầng; nhà vệ sinh học sinh; nhà hiệu bộ 3 tầng; bể nước cứu hoả; nhà đa năng; nhà nghỉ giáo viên; bể nước; nhà vệ sinh giáo viên; sân đường nội bộ; và các công trình phụ trợ khác.

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất			
Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình	4104,5	24,3
2	Sân bê tông	6171,5	36,6
3	Đất bồn hoa + Cây xanh	3400,0	20,2
4	Đất sân thể thao	1295,0	7,7
5	Đất đường tỉnh lộ 390, HLGT	1895,6	11,2
Tổng diện tích		16866,6	100,0

3. Đánh giá việc thực hiện quy hoạch đã duyệt:

Tính đến thời điểm hiện tại, Trường THPT Hà Đông huyện Thanh Hà đã được đầu tư 1 khối nhà lớp học 3 tầng 12 phòng (dây nhà giáp với nhà Hiệu bộ hiện trạng và hệ thống PCCC tuy nhiên cả 2 hạng mục này đều chưa được nghiệm thu).



PHẦN IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT

1. Tên đồ án điều chỉnh:

Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà, tỷ lệ 1/500.

2. Vị trí:

Khu đất điều chỉnh quy hoạch thuộc xã Vĩnh Cường và xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vị trí cụ thể như sau:

- + Phía Đông: giáp đất trồng cây;
- + Phía Tây: giáp đường tỉnh 390;
- + Phía Nam: giáp đất trồng cây và khu dân cư;
- + Phía Bắc: giáp đường giao thông liên thôn.

3. Quy mô học sinh:

Hiện nay theo kế hoạch phát triển của Sở giáo dục đề ra cũng như kế hoạch phát triển của Trường: số lượng học sinh trong những năm tới dự kiến không tăng giữ nguyên khoảng 840 học sinh, nhà trường cần số lượng 21 phòng học lý thuyết, với sĩ số 40 học sinh /1 lớp. Tiêu chuẩn diện tích phòng học đạt 1,5m²/ 1 học sinh.

Đội ngũ làm việc và giảng dạy ở Trường là 50 cán bộ giáo viên và nhân viên gồm: Hiệu trưởng, 02 Hiệu phó, các giáo viên bộ môn,...

4. Nội dung điều chỉnh:

4.1 Điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất:

Quy hoạch chi tiết xây dựng của trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà đã được phê duyệt theo Quyết Định số 5120/QĐ-UBND của UBND huyện Thanh Hà ngày 20 tháng 11 năm 2015. Cho đến nay, Trường THPT Hà Đông đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 lần đầu vào năm 2019.

Hiện nay, Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đã có hiệu lực từ ngày 26/5/2020.

Vì vậy, để đảm bảo các tiêu chuẩn xét nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 cũng như hướng tới công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2, Trường THPT Hà Đông cần điều chỉnh Quy hoạch để đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành cụ thể như sau:



Bảng thống kê cơ cấu sử dụng đất						
Stt	Hạng mục	Đã duyệt		Điều chỉnh		Tăng/ giảm (m ²)
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
I	Phần diện tích trường	14971.0	88.8	14648.5	100.0	-322.5
1	Đất xây dựng công trình	4104.5	24.3	4151.3	28.3	+46.8
2	Đất cây xanh, sân trường, sân thể dục thể thao	10866.5	64.5	5378.0	36.7	-5488.5
3	Đất giao thông nội bộ	0.0	0	5119.2	35.0	+5119.2
II	Đất hành lang giao thông ĐT390	1895.6	11.2	919.5	-	-976.1
Tổng diện tích quy hoạch		16866.6	100.0	15568.0	-	-1298.6

Như vậy quy hoạch đạt được một số chỉ tiêu quy hoạch chính như sau:

- Diện tích sàn xây dựng: 9381.70 m².
- Mật độ xây dựng: 28.30 %.
- Tầng cao trung bình: 2.0 tầng.

4.2 Điều chỉnh lại không gian kiến trúc cảnh quan:

Nguyên tắc thiết kế tuân thủ quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Cường và xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà; Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các căn cứ pháp lý hiện hành; Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, kiến trúc cảnh quan, khả năng sử dụng quỹ đất; Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật của khu vực; Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; xác định các công trình cần giữ lại, hoặc phá bỏ. Xác định các chỉ tiêu cho từng loại đất về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, chiều cao công trình; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có); Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Lựa chọn chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; xác định quy mô số lớp, số giáo viên và người lao động, các nhu cầu về cơ sở vật chất của trường (theo tiêu chuẩn ngành giáo dục).

- Trên mặt bằng khu đất được nghiên cứu hợp lý, cập nhật hiện trạng, tận dụng tối đa hạ tầng kỹ thuật đã có; Đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chung



của đồ án, cụ thể các chỉ tiêu về kinh tế kỹ thuật của công trình trường học như sau:

+ Đồ án hướng tới xây dựng trường THPT Hà Đông, Thanh Hà đạt cơ sở vật chất cấp độ 2 theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, do vậy, với quy mô 21 lớp học lý thuyết, nhà trường cần 11 phòng học bộ môn gồm: 01 phòng học bộ môn Âm nhạc ($2,45\text{m}^2/1$ học sinh), 01 phòng học bộ môn Mỹ thuật ($2,45\text{m}^2/1$ học sinh), 01 phòng học bộ môn Công nghệ ($2\text{m}^2/1$ học sinh), 01 phòng học bộ môn Tin học ($2\text{m}^2/1$ học sinh), 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ ($2\text{m}^2/1$ học sinh), 01 phòng đa chức năng ($2\text{m}^2/1$ học sinh), 01 phòng học bộ môn Vật lý ($2\text{m}^2/1$ học sinh), 01 phòng học bộ môn Hóa học ($2\text{m}^2/1$ học sinh), 01 phòng học bộ môn Sinh học ($2\text{m}^2/1$ học sinh), 02 phòng học bộ môn Khoa học xã hội ($1,5\text{m}^2/1$ học sinh).

+ Các khu hỗ trợ học tập, phụ trợ đảm bảo theo tiêu chuẩn Bao gồm: 06 tổ bộ môn theo sự sắp xếp của Trường (Bộ môn Toán-Tin; Ngữ Văn, Tiếng Anh, Lý-Thể Dục-Quốc Phòng; Hoá-Sinh-Công nghệ; Khoa học xã hội) đảm bảo $30\text{m}^2/\text{phòng}$; Phòng thiết bị giáo dục 48m^2 ; phòng Tư vấn học đường 24m^2 ; phòng Đoàn thanh niên đảm bảo $0,03\text{m}^2/1$ học sinh; phòng truyền thống 48m^2 .

+ Xây dựng Nhà đa năng diện tích 510m^2 bố trí: sân tập theo tiêu chuẩn, sân khấu, kho, phòng thay đồ và vệ sinh, nam nữ riêng biệt.

+ Sân trường đạt trên diện tích tối thiểu 1260m^2 (tiêu chuẩn $1,5\text{m}^2/\text{học sinh}$)

+ Sân thể dục thể thao đạt trên diện tích tối thiểu 294m^2 (tiêu chuẩn $0,35\text{m}^2/\text{học sinh}$)

- Gắn kết mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của dự án với mạng lưới hạ tầng hiện có của khu vực tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh.

- Bảo đảm tốt cảnh quan môi trường và không phá vỡ cảnh quan xung quanh.

Các khối nhà được tổ chức hợp lý theo hình dạng của khu đất và được sắp xếp sao cho phù hợp với không gian tổng thể nhà trường. Trên mặt bằng tổng thể khuôn viên của trường sẽ có các hạng mục chính sau: 02 khối nhà lớp học lý thuyết 3 tầng có tổng 21 phòng học, 01 khối nhà lớp học bộ môn và đa chức năng 3 tầng 12 phòng học, 01 nhà hiệu bộ 3 tầng, 01 khối nhà hỗ trợ học tập, 01 khối nhà phụ trợ, 01 khối nhà tập đa năng.

Hệ thống các nhà lớp học mới, nhà hiệu bộ được xây dựng bao quanh sân trung tâm với sân khấu lớn ở giữa sẽ là nơi tổ chức các hoạt động tập trung của toàn bộ học sinh trong trường. Các khối nhà được liên kết với nhau bằng hệ thống nhà cầu. Sân thể chất được bố trí phía sau ngăn cách với các nhà lớp học



và thư viện bằng dải cây xanh cách li. Ngoài ra, trong mặt bằng tổng thể của khu đất, các hạng mục xây dựng khác như nhà đa năng, nhà để xe, nhà bảo vệ, hệ thống bồn hoa cây xanh, hạ tầng kỹ thuật sẽ được quy hoạch bố trí một cách hợp lý sao cho phát huy tối đa hết công năng khi đưa vào sử dụng.

Với việc bố trí quy hoạch các hạng mục như vậy sẽ tạo các không gian hoạt động và học tập riêng biệt tránh gây ồn và ảnh hưởng tới nhau trong quá trình dạy và học cũng như ảnh hưởng tới các công việc hành chính của nhà trường, đồng thời sẽ tạo nên một khuôn viên cảnh quan trường học khang trang, hiện đại, xanh, sạch, đẹp.

Quy mô xây dựng các công trình cụ thể như sau:

Bảng thống kê các công trình			
STT	Hạng mục	Tầng cao (tầng)	Diện tích (m²)
1	Nhà bảo vệ	1	14.2
2	Khối phụ trợ 3 tầng	3	392.4
3	Nhà lớp học bộ môn và đa chức năng 3 tầng 12 phòng	3	720.0
4	Nhà đa năng	1	510.0
5	Khối hỗ trợ học tập	3	373.9
6	Nhà bơm	1	19.4
7	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng	3	521.2
8	Nhà hành chính quản trị kết hợp nhà lớp học 3 tầng	3	607.8
9	Nhà để xe giáo viên	1	223.6
10	Nhà để xe học sinh	1	768.8
Tổng diện tích đất xây dựng công trình		-	4151.3

Bảng so sánh các hạng mục xây dựng					
ST T	Tên công trình		Diện tích (m²)		Ghi chú
	Đã duyệt	Điều chỉnh	Đã duyệt	Điều chỉnh	
1	Nhà bảo vệ		17.5	14.2	điều chỉnh vị trí + diện tích



2	Nhà lớp học bộ môn (số 1)	Nhà lớp học bộ môn và đa chức năng 3 tầng 12 phòng	510.7	720.0	điều chỉnh vị trí + diện tích
3	Nhà lớp học bộ môn (số 2)		481.5		
4	Nhà để xe giáo viên		160.0	223.6	điều chỉnh diện tích
5	Nhà lớp học 3 tầng	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng	480.0	521.2	điều chỉnh vị trí + diện tích
6	Nhà để xe học sinh		739.2	768.8	điều chỉnh diện tích
7	Nhà lớp học 3 tầng	-	435.3	0	điều chỉnh bỏ
8	Nhà vệ sinh học sinh	-	96	0	điều chỉnh bỏ
9	Nhà hiệu bộ	Nhà hành chính quản trị kết hợp nhà lớp học 3 tầng	335.3	607.8	điều chỉnh vị trí + Công năng + diện tích
10	Nhà đa năng		540	510.0	điều chỉnh diện tích
11	Nhà nghỉ giáo viên	-	145.8	0	điều chỉnh bỏ
12	Nhà vệ sinh giáo viên	-	22.7	0	điều chỉnh bỏ
13	BỂ + BỂ nước cứu hoả	-	140.5	0	Điều chỉnh bỏ bể cấp nước sinh hoạt; cập nhật bể PCCC đúng theo hiện trạng
14	Khối phụ trợ 3 tầng		0	392.4	Bổ sung quy hoạch
15	Khối hỗ trợ học tập		0	373.9	Bổ sung quy hoạch
16	Nhà bơm PCCC		0	19.4	Cập nhật Quy



				hoạch theo hiện trạng
Tổng diện tích xây dựng công trình		4104.5	4151.3	

PHẦN IV. QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Quy hoạch giao thông:

1.1. Nguyên tắc thiết kế:

- Đảm bảo phân luồng giao thông tốt, không gây xung đột với giao thông của đường tỉnh 390.

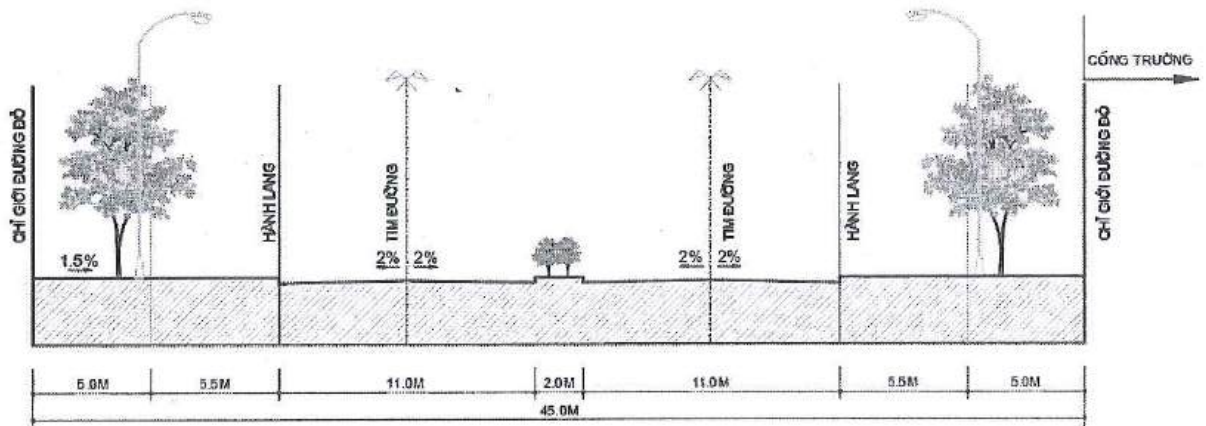
- Tuân thủ và tôn trọng hệ thống giao thông hiện có trong khu vực.

- Phân luồng giao thông nội bộ rõ ràng, thuận tiện cho giáo viên và học sinh, đảm bảo đủ khoảng cách cho xe PCCC hoạt động.

1.2. Giải pháp thiết kế:

- Giao thông đối ngoại:

+ Trường trung học phổ thông Hà Đông nằm tiếp giáp với Tỉnh lộ 390 có chiều rộng lộ giới là 45m.



MẶT CẮT A-A

- Giao thông nội bộ:

+ Tổ chức sân tập trung tại hướng tiếp cận ngay sau cổng chính, liên thông trực tiếp với các khối nhà lớp học và nhà hiệu bộ, nhằm tạo không gian lớn phục vụ công tác chào cờ đầu tuần và các tổ chức hội họp, các hoạt động chung của toàn trường.

+ Đường giao thông nội bộ có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,5m đảm bảo yêu cầu tối thiểu cho xe PCCC và các phương tiện của giáo viên và học sinh



di chuyển trong trường. Các khối nhà được thiết kế có chiều cao để công trình là 0,75m, chiều cao các tầng là 3,9m (tùy thuộc vào hiện trạng và các công trình lân cận) nên vị trí nhà cầu nối các khối nhà được đặt từ 2 của công trình có chiều cao trên 4,5m đảm bảo được chiều cao hoạt động cho xe PCCC.

+ Bãi đỗ xe PCCC được bố trí tại hướng tiếp cận chính và dọc theo các công trình, đảm bảo kích thước và kết cấu mặt đường theo tiêu chuẩn PCCC.

+ Quy hoạch trường được bố 02 cổng vào. Cổng chính bố trí mở ra Tỉnh lộ 390, cổng phụ bố trí mở ra đường hiện trạng ở phía Bắc khu đất nhằm giảm tải giao thông lên đường tỉnh 390 vào giờ tan trường.

2. Quy hoạch san nền:

2.1. Cơ sở thiết kế:

- Quy hoạch san nền dựa trên bản đồ đo đạc địa hình hiện trạng khu đất.
- Hệ thống cao độ nền xây dựng của khu vực được nghiên cứu dựa trên cơ sở hệ thống cao độ giao thông chính đi qua và tham chiếu hệ thống cao độ các khu dân cư xung quanh. Việc giải quyết yêu cầu mặt bằng dựa trên cơ sở tôn trọng hiện trạng tự nhiên của khu đất. Căn cứ vào dự kiến thiết kế độ dốc đường giao thông.

- Đảm bảo độ dốc thoát nước tốt nhất.

2.2. Phương án thiết kế:

- Phương án để phù hợp với mặt bằng chung bên trong và bên ngoài khu vực nghiên cứu dự kiến lấy cốt cao độ đường giao thông làm mốc cốt chuẩn. Các cao độ tuyến giao thông trong khu vực nghiên cứu căn cứ theo độ dốc khu vực quy hoạch. Cao độ khu đất dốc từ giữa sân trường ra Bắc - Nam khu đất, căn cứ theo cao độ của tuyến giao thông hiện trạng, độ dốc thiết kế $i=0.3\%$.

- Hệ cao độ đo đạc là hệ cao độ quốc gia. Cốt gửi các điểm như trên bản vẽ.

- Toàn bộ các điểm san lấp bằng cát đen, san lấp với hệ số đầm chặt $K=85$.

- Cao độ hiện trạng tim đường giao thông là +2.00m

- Cao độ thiết kế thấp nhất: +2.15m

- Cao độ thiết kế cao nhất: +2.30m

- Cao độ thiết kế trung bình khu đất quy hoạch: +2.23m

- Hướng dốc thiết kế dốc sang 2 phía Bắc và Nam khu đất.

3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

3.1. Cơ sở thiết kế:

TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - yêu cầu thiết kế.



TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

3.2. Giải pháp cấp nước:

- Nguồn cấp nước cho trường hiện đang sử dụng là nguồn nước sạch từ mạng lưới cấp nước chung của khu vực.

- Nước sạch từ hệ thống cấp nước chung của khu vực được cấp vào bể nước chung của toàn trường, bể nước được đặt ngầm và đảm bảo khối tích phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt và yêu cầu cấp nước cho công tác phòng cháy chữa cháy.

3.3. Phương án cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước của công trình được xác định như sau:

$$Q_{ngđ} = \sum \frac{N \times q_n}{1000} \quad (\text{m}^3/\text{ngđ})$$

Trong đó:

q: Tiêu chuẩn dùng nước (chọn bằng 15 l/người/ngđ)

N: đối tượng dùng nước (chọn bằng 900 người)

1000 : hệ số quy đổi đơn vị

$$Q_{ngđ} = (15 \times 900)/1000 = 13,5 \quad (\text{m}^3/\text{ngđ})$$

- Ống được đặt ngầm, độ sâu đặt ống tối thiểu 0,5m tính từ mặt vỉa hè hoặc mặt sân đến đỉnh ống.

- Các tuyến giao cắt với cống thoát nước, phải để ống cấp nước đi lên trên.

- Sử dụng ống nhựa HDPE với phụ tùng, phụ kiện kèm theo đồng bộ. Ống phân phối sử dụng ống DN110. Ống dịch vụ sử dụng ống DN50.

* Cấp nước chữa cháy:

- Kết hợp cấp nước sinh hoạt và cấp nước chữa cháy. Trên đường ống cấp nước phân phối DN110 bố trí họng lấy nước chữa cháy.

- Tính toán bể nước dự trữ cho chữa cháy:

+ Theo QC06-2022 thì hệ thống chữa cháy vách tường phải chữa cháy liên tục trong 1 giờ: $V1 = 2,5 \text{ l/s} \times 1 \times 3600/1000 = 9 \text{ m}^3$

+ Đối với hệ thống họng nước chữa cháy ngoài nhà:

Ib: Cường độ phun: 15l/s

1 điểm cần 1 vòi phun đồng thời: 1 (bảng 14-TCVN 2622-1995)

Thời gian chữa cháy liên tục 60 phút

$$V2 = 15 \text{ l/s} \times 1 \times 3,6 = 54 \text{ m}^3$$

Như vậy khối tích bể chứa nước PCCC cần dự trữ là $V \geq V1 + V2 = 63 \text{ m}^3$

- Thời gian phục hồi bể chữa cháy không lớn hơn 36h.

(Bể hiện trạng đã đảm bảo theo tiêu chuẩn)



Bảng tổng hợp hạng mục cấp nước			
Stt	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị
1	Ống HDPE D110	97	m
2	Ống HDPE D50	124	m
3	Trụ cứu hỏa	2	Trụ

4. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

4.1. Cơ sở thiết kế:

- TCVN 7957:2023 Thoát nước – mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

4.2. Nguyên tắc thiết kế :

- Thiết kế hệ thống thoát nước riêng với hệ thống thoát nước thải, thoát nước tự chảy, phù hợp với định hướng san nền.

- Đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống thoát nước mưa khu vực lân cận.

4.3. Giải pháp hệ thống thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước chính: Thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực quy hoạch.

*** Tính toán lưu lượng và điều hoà dòng chảy nước mưa:**

Lưu lượng tính toán thoát nước mưa của tuyến cống (l/s) được xác định theo phương pháp cường độ giới hạn và tính theo công thức:

$$Q = q.C.F$$

q - Cường độ mưa tính toán (l/s.ha)

C - Hệ số dòng chảy

F - Diện tích lưu vực mà tuyến cống phục vụ (ha)

+ Hệ số-dòng chảy C phụ thuộc vào loại mặt phủ và chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán P

+ Cường độ mưa tính toán xác định theo công thức:

$$q = \frac{A(1 + C \lg P)}{(t + b)^n}$$

Trong đó:

P- Chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán (năm);

A,C,b,n- Tham số xác định theo điều kiện mưa của địa phương.

t - Thời gian dòng chảy mưa đến điểm tính toán (phút).

*** Tính toán tuyến ống (rãnh) thoát nước mưa:**

$$Q = \omega.V$$

$$Q = \mu \times \psi \times q \times F$$



Trong đó :

μ : Hệ số phân bố mưa rào $\mu = 1$ vì $F < 300$ Ha.

Q: Lưu lượng nước chảy trong rãnh.

ψ : Là hệ số dòng chảy phụ thuộc vào loại mặt phủ (lấy $w=0.8$).

q: là cường độ mưa với thời gian nước mưa chảy xuống cống từ điểm xa nhất là 8 phút, tra trên biểu đồ ($q = 300$ l/s.Ha)

ω : là tiết diện rãnh thoát

v: Vận tốc nước chảy trong ống (từ 0.6 ~ 1.0 m/s).

* Kiểm tra đối với lựa chọn rãnh thoát B300

$$Q = 1 \times 0.8 \times 300 \times 0.3 = 72 \text{ l/s}$$

$$V = 72 / 1000 / (0.3 \times 0.3) = 0.8 \text{ m/s}$$

Vậy chọn rãnh thoát nước mưa B300 là đảm bảo phù hợp.

5. Quy hoạch thoát nước thải:

5.1. Cơ sở thiết kế:

- TCVN 7957:2023 Thoát nước – mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

5.2. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

Chỉ tiêu phát sinh nước thải sinh hoạt lấy bằng chỉ tiêu cấp nước.

Hệ thống thoát nước thải: Nước thải sau khi đã được xử lý từ bể tự hoại của các công trình được thu đến hệ thống ống thoát sau đó được gom về các hố ga trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung để đưa về trạm xử lý nước thải của khu vực.

Căn cứ bảng 10 của TCVN 7957:2023 - Đường kính ống thoát nước nhỏ nhất: ống thoát nước thải bên ngoài công trình lựa chọn ống hdpe D150.

Bảng tổng hợp hạng mục thoát nước			
Stt	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị
1	Rãnh thoát nước B300	880	m
2	Cống tròn D600	20	m
3	Hố ga thu nước mưa	35	Hố
4	Ống thoát nước thải HDPE D150	290	m
5	Ống thoát nước thải HDPE D225	7	m
6	Hố ga thu cạn	8	Hố

6. Quy hoạch cây xanh và vệ sinh môi trường:



6.1. Quy hoạch cây xanh:

Cây xanh được bố trí dọc theo tường rào và tại các vị trí bồn hoa cây xanh cảnh quan trong khu vực. Cây xanh là loại cây có tính trang trí và tạo cảnh đẹp, cây có tán lá rộng lấy bóng mát được bố trí rải rác trong khuôn viên quy hoạch. Khoảng cách giữa các cây là 5- 10m.

6.2. Vệ sinh môi trường :

*Nguồn chất thải rắn:

- Các nguyên liệu xây dựng dư thừa như gạch, gỗ, kim loại trong quá trình thi công xây dựng và sử dụng.

- Nguồn chất thải rắn và rác sinh ra trong quá trình sinh hoạt và sản xuất.

*Xử lý chất thải rắn và rác:

- Thu gom triệt để các loại chất thải rắn và rác.

- Các chất thải rắn và rác sau khi thu gom cần kết hợp với công ty môi trường địa phương tổ chức vận chuyển tới nơi tập kết nhằm tập trung xử lý đồng bộ và triệt để hoặc đem đi chôn lấp.

7. Quy hoạch cấp điện:

7.1. Cơ sở quy hoạch cấp điện:

- Các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành:

+ 11TCN- 18- 84, 21- 84: Quy phạm trang bị điện.

+ TCXDVN 263-2002: Lắp đặt cáp và dây điện.

+TCXDVN 259-2001: Tiêu chuẩn chiếu sáng đường phố và quảng trường.

7.2. Nguyên tắc thiết kế :

- Tuân thủ theo định hướng quy hoạch điện chung của khu vực.

7.3. Phương án thiết kế :

- Nguồn điện hiện tại cung cấp cho trường lấy từ trạm biến áp phía trạm y tế xã Thanh Cường, tuy nhiên để tương lai vận hành ổn định và tự chủ, đề xuất trạm biến áp riêng cho trường. Nguồn điện trung áp được cấp cho trạm biến áp trường, sau đó phân đi các công trình và chiếu sáng ngoài trời.

- Dây cáp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng được chôn ngầm trong ống nhựa PVC D60 với độ sâu trung bình là 30cm.

-Tính toán nhu cầu cấp điện: áp dụng theo bảng 2.28 QCVN 01:2021/BXD.

Stt	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Chỉ tiêu	P (kW)	SPxKa/Co sφ (kVA)
I	Cấp điện công trình					
	Trường học	Học sinh	840	0,15Kw/hs	126	148,2



II	Đất cây xanh, giao thông					
1	Cây xanh	m ²	5378	0,5 W/ 1m ²	2,7	9,2
2	Giao thông	m ²	5119	1 W/ 1m ²	5,1	
III	Tổng				133,8	157,4
Hệ số đồng thời $K_{dt} =$				1,00		
Hệ số công suất $Cos\phi =$				0,85		

Vậy Lựa chọn TBA công suất 180KVA.

- Dây dẫn: Từ TBA đến tủ điều khiển chiếu sáng tự động dùng cáp ngầm XLPE 4x25mm². Dây từ đường trục cấp lên bóng đèn dùng dây CU/PVC/PVC (2x2.5)mm². Dây dẫn cấp điện sinh hoạt từ TBA đến các công trình dùng cáp ngầm XLPE 4x70mm²

- Phương án điều khiển: Đèn chiếu sáng ở các tuyến được điều khiển chiếu bằng tủ điện chiếu sáng trọn bộ. Tủ điều khiển loại TĐ-03 - 400V có ngăn chống tởn thất.

Bảng tổng hợp các hạng mục cấp điện			
Stt	Chủng loại	Số lượng	Đơn vị
1	Dây chiếu sáng cáp vặn xoắn AXLPE 4X25	430	m
2	Dây sinh hoạt cáp vặn xoắn AXLPE 4X70	355	m
3	Cột đèn cao áp 9m, chóa led 100w/ Đèn chùm 4 bóng	15/3	Cột

8. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

Hệ thống thông tin liên lạc sẽ được sử dụng theo tình hình thực tế và do chuyên ngành tại địa phương lắp đặt.

Chi phí hệ thống thông tin liên lạc được tính cụ thể cho nhu cầu sử dụng.

Bảng tổng hợp vật liệu thông tin liên lạc			
Stt	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị
1	Ống cáp thông tin phân phối pvc - 2x d110	382	m

9. Phương hướng, giải pháp tổng thể giải quyết các vấn đề và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch:

9.1. Phương hướng chung

a) Giải pháp về kỹ thuật:

*Hạn chế ô nhiễm không khí

Quy đất dành cho cây xanh phải phù hợp với các công trình khác. Quy hoạch trồng cây xanh bao quanh đường đi nội bộ của khu vực mang lại những



tác dụng to lớn đối với môi trường không khí như: tạo bóng mát, cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu. Cây xanh còn có tác dụng che nắng, hút bớt bức xạ mặt trời, hút và giữ bụi, lọc sạch không khí, che chắn tiếng ồn.

**Hạn chế ô nhiễm mùi*

Đặc trưng của CTR sinh hoạt chứa nhiều chất hữu cơ. Nếu để lâu các loại CTR hữu cơ này sẽ thối rữa và gây mùi hôi khó chịu ảnh hưởng đến dân cư. Do đó, cần sử dụng các biện pháp khống chế ô nhiễm mùi như sau:

CTR tại khu vực tập kết phải được thu gom ngay trong ngày vào những khoảng thời gian hợp lý.

Thiết kế ống thoát nước ri CTR đặt tại hầm chứa CTR tại các khu nhà cao tầng. Nước ri CTR được dẫn đến hầm tiếp nhận của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Bố trí nhân viên dọn vệ sinh hàng ngày xung quanh khu vực tập kết CTR.

**Khống chế ô nhiễm môi trường nước*

Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua các hạng mục quy hoạch, đường giao thông... sẽ được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa riêng. Xây dựng hồ đê lắng đất, cát, tạo cảnh quan, điều hoà vi khí hậu. Hồ và hệ thống kênh mương phải được gia cố chắc chắn bằng kè, chống sạt lở. Các thông số của hệ thống thoát nước mưa thể hiện trong bản vẽ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật.

Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ các khối chức năng... sẽ được thu gom bằng hệ thống thoát nước riêng giữa nước mưa và nước thải.

**Hạn chế ô nhiễm do CTR*

CTR hữu cơ sẽ được thu gom và vận chuyển hàng ngày, riêng CTR vô cơ có thể thu gom và vận chuyển 2 ngày/lần hoặc tùy theo khối lượng CTR phát sinh mà thu gom cho phù hợp.

Giải pháp về quản lý:

Hạn chế ô nhiễm không khí:

Các hoạt động giao thông nội bộ đường giao thông gây ra khói và bụi, có thể hạn chế bằng các biện pháp sau:

Vệ sinh bụi ở các tuyến đường nội bộ, bãi đậu xe... thường xuyên phun nước khu vực xung quanh đặc biệt vào thời điểm nắng nóng.

Ban hành nội quy dành cho các loại xe ra vào khu vực.

Quy hoạch thích hợp về môi trường với mỗi không gian chức năng của cơ quan:

Đây là giải pháp triệt để, cần thực hiện do việc phân vùng không gian chức năng trong khu vực.

9.2. Chương trình quản lý, giám sát môi trường



a) Giám sát chất lượng nước nguồn

Chương trình giám sát chất lượng nước nguồn được tiến hành với việc lấy mẫu và xét nghiệm các chỉ tiêu chọn lọc: 01 điểm đầu vào hệ thống nước cấp (PH, BOD₅, COD, SS, Coliorm)

Các số liệu trên sẽ được cập nhật hoá, đánh giá và ghi nhận kết quả thường xuyên. Nếu phát hiện thấy có sự dao động lớn hoặc gia tăng về mặt nồng độ các chỉ tiêu ô nhiễm phải có biện pháp xử lý thích hợp kịp thời.

Tần suất giám sát: 4 lần/năm đối với điểm giám sát.

Bảng chỉ tiêu phân tích chất lượng nước nguồn:

Chỉ tiêu	Số mẫu/năm
pH	1 × 4
SS	1 × 4
BOD ₅	1 × 4
COD	1 × 4
Coliorm	1 × 4

b) Giám sát chất lượng nước sau khi xử lý

Giám sát chất lượng nước sau khi xử lý được thực hiện nhằm đảm bảo kiểm tra chất lượng nguồn nước an toàn, cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt. Các chỉ tiêu giám sát thông thường cần được tiến hành hàng ngày tại phòng thí nghiệm của nhà máy. Các mẫu phân tích toàn phần sẽ được thực hiện hàng tháng để so sánh với tiêu chuẩn nước sinh hoạt của Bộ xây dựng (TCXDVN 33:2006).

Các số liệu trên sẽ được cập nhật hoá, đánh giá và ghi nhận kết quả thường xuyên. Nếu phát hiện thấy có sự dao động lớn hoặc gia tăng về mặt nồng độ các chỉ tiêu ô nhiễm, nhân viên giám sát sẽ báo ngay cho các cấp có thẩm quyền để có biện pháp xử lý thích hợp kịp thời.

Tần suất giám sát: 4 lần/năm đối với điểm giám sát.

Vị trí lấy mẫu: 01 điểm đầu ra khỏi hệ thống xử lý nước cấp (pH, BOD₅, COD, SS, Coliorm), trước đầu vào bể chứa nước trước khi qua trạm bơm cấp II.

Các chỉ tiêu cần phân tích nước sau xử lý:

Chỉ tiêu	Số mẫu/năm
pH	1 × 4
SS	1 × 4
BOD ₅	1 × 4



COD	1 × 4
Fe	1 × 4
Mn	1 × 4
Tổng N	1 × 4
Coliorm	1 × 4

c) *Giám sát chất lượng nước thải sinh hoạt sau xử lý*

Các số liệu trên sẽ được cập nhật hoá, đánh giá và ghi nhận kết quả thường xuyên. Nếu phát hiện thấy có sự dao động lớn hoặc gia tăng về mặt nồng độ các chỉ tiêu ô nhiễm, phải có biện pháp xử lý thích hợp kịp thời.

Tần suất giám sát: 4 lần/năm đối với điểm giám sát.

Vị trí lấy mẫu: 01 điểm đầu ra khỏi hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (pH, BOD₅, COD, SS, tổng N, tổng P, Coliorm).

Dự trù kinh phí thực hiện chương trình giám sát môi trường (tính cho 1 năm thực hiện giám sát).

Kinh phí giám sát chất lượng nước thải (tính cho tần suất giám sát 4 lần/năm).

Các chỉ tiêu cần phân tích nước thải sinh hoạt sau xử lý:

Chỉ tiêu	Số mẫu/năm
pH	1 × 4
SS	1 × 4
BOD ₅	1 × 4
COD	1 × 4
Tổng N	1 × 4
Tổng Phospho	1 × 4
Coliorm	1 × 4

d) *Giám sát chất lượng không khí*

Chương trình giám sát định kỳ chất lượng môi trường không khí sẽ được thực hiện nhằm đảm bảo các hoạt động quy hoạch không làm ảnh hưởng đáng kể đến môi trường không khí trong và ngoài khu vực .

Trong giai đoạn này, nguồn ô nhiễm chính cho môi trường không khí là tiếng ồn, độ rung, và bụi. Vì vậy các thông số này sẽ được giám sát định kỳ.

Vị trí quan trắc giám sát chất lượng môi trường không khí được tiến hành với tất cả các nguồn thải trong khu vực, vị trí quan trắc cố định được lấy ở những điểm nhạy cảm của khu vực. Do hướng gió thay đổi trong năm do đó cần



thay đổi vị trí lấy mẫu giám sát cho phù hợp.

Tần suất giám sát: thực hiện giám sát trong suốt quá trình quy hoạch.

Vị trí quan trắc cố định: 4 lần/năm

Vị trí quan trắc di động: đối với các thông số dễ thu thập như: tiếng ồn, độ rung thì phải tiến hành đo hàng tháng.

Thời gian giám sát: Tiến hành giám sát định kỳ trong suốt giai đoạn xây dựng. Đối với chỉ tiêu có thể phát hiện nhanh như tiếng ồn thì có thể theo dõi hàng ngày. Các chỉ tiêu còn lại có thể đo đạc 4 lần/năm, 1 lần vào mùa khô và 1 lần vào mùa mưa.

Các thông số giám sát: Các thông số giám sát chất lượng môi trường không khí trong khu vực dự án bao gồm:

- Điều kiện khí tượng thủy văn
- Nồng độ các chất khí: CO, CO₂, NO_x, NH₃, H₂S, THC
- Chất hạt: bụi
- Kim loại nặng: Pb
- Vi sinh vật: tổng vi sinh vật, nấm mốc
- Tiếng ồn, độ rung.

e) Giám sát chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt: thu gom hàng ngày và được thải bỏ theo quy định của chất thải rắn sinh hoạt. Tần suất thu gom 1 lần/ngày.

f) Bảo vệ môi trường đô thị

Rà soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường để từng bước có biện pháp xử lý.

Phát triển không gian cảnh quan cây xanh trong khuôn viên trụ sở, tạo điều kiện cải thiện môi trường học tập và làm việc.

Phát triển cơ sở hạ tầng cấp và thoát nước trường học.

g) Giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu

Xu hướng biến đổi khí hậu trong những năm gần đây khu vực tỉnh Hải Dương nói chung và thành phố Chí Linh nói riêng, đang thể hiện rõ qua: Lượng mưa chỉ đạt từ 30-60% so với các năm. Mực nước trên các con sông cũng xuống thấp từ 0,5-1m so với trung bình năm; thời tiết nắng nóng kéo dài, gây hạn hán trên cây trồng.

Biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu cần tăng cường công tác đo đạc khí tượng thủy văn, lập thêm các trạm để khai thác, quản lý chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái và có kế hoạch quản lý sử dụng nguồn nước hợp lý, đảm bảo điều tiết nước cho mùa khô.



h) Các giải pháp về chính sách quản lý môi trường

Nâng cao nhận thức cho nhân dân về môi trường: Tăng cường giáo dục pháp luật (*Luật bảo vệ môi trường, Luật và các văn bản khác có liên quan*), đẩy mạnh giáo dục pháp luật trong các trường học.

Công tác kiểm soát và hướng dẫn thực thi pháp luật về môi trường phải được tiến hành thường xuyên, có hiệu quả; công tác xử lý sai phạm phải kịp thời và kiên quyết.

PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà.
2. Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thanh Hà.
3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương.
4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hoà Bình HD.

PHẦN VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

“Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà” là hết sức cần thiết và cấp bách. Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch là cơ sở pháp lý để triển khai các dự án đầu tư xây dựng, quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác quy hoạch sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, giữ gìn cảnh quan môi trường sinh thái, đáp ứng được tình hình thực tế và cần thiết của ngành giáo dục. Đồ án sau khi được phê duyệt cần được các cấp các ngành hết sức quan tâm, triển khai thực hiện.

Kính đề nghị UBND huyện Thanh Hà, các phòng ban liên quan xem xét thẩm định phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà” để chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo của dự án./.

Số: 28 /NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 24 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định chủ trương đầu tư

Dự án: Xây dựng 03 Trường Trung học phổ thông tỉnh Hải Dương (trường Trung học phổ thông Hà Đông, huyện Thanh Hà; trường Trung học phổ thông Cẩm Giàng 2, huyện Cẩm Giàng; trường Trung học phổ thông Kim Thành, huyện Kim Thành)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021 - 2025 và năm 2024 lần 2 (nguồn ngân sách tỉnh);

Xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng 03 Trường trung học phổ thông tỉnh Hải Dương (trường Trung học phổ thông Hà Đông, huyện Thanh Hà; trường Trung học phổ thông Cẩm Giàng 2, huyện Cẩm Giàng; trường Trung học phổ thông Kim Thành, huyện Kim Thành); báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng 03 Trường trung học phổ thông tỉnh Hải Dương (trường Trung học phổ thông Hà Đông, huyện

Thanh Hà; trường Trung học phổ thông Cẩm Giàng 2, huyện Cẩm Giàng; trường Trung học phổ thông Kim Thành, huyện Kim Thành), với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới, cải tạo các hạng mục công trình của 03 trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho các trường, phục vụ nhu cầu học tập và giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy bậc trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xây dựng mới, cải tạo các hạng mục công trình của 03 trường Trung học phổ thông, cụ thể như sau:

2.1. Trường Trung học phổ thông Hà Đông, huyện Thanh Hà

- Phá dỡ khối nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học cũ 02 tầng.
- Xây dựng mới Nhà hành chính quản trị kết hợp nhà lớp học quy mô 03 tầng, diện tích sàn xây dựng 1.900m².

- Xây dựng mới Nhà đa năng quy mô 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 600m².

- Xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật; hệ thống phòng cháy chữa cháy.

2.2. Trường Trung học phổ thông Cẩm Giàng 2, huyện Cẩm Giàng

- San lấp mặt bằng một phần diện tích đất mở rộng san lấp, quy mô san lấp khoảng 1.200m³.

- Phá dỡ 01 nhà vệ sinh ngoài trời, 01 nhà để xe.

- Xây dựng mới Nhà lớp học bộ môn quy mô 3 tầng 15 phòng, diện tích sàn xây dựng 2.629,2m².

- Xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tường rào; hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

2.3. Trường Trung học phổ thông Kim Thành, huyện Kim Thành

- Phá dỡ các công trình cũ: Nhà thư viện, khối nhà cấp 4, nhà bảo vệ + văn thư.

- Xây dựng mới các hạng mục công trình

- + Nhà hành chính quản trị quy mô 03 tầng, diện tích sàn xây dựng 981m².

- + Nhà lớp học bộ môn quy mô 03 tầng 06 phòng học, diện tích sàn xây dựng 936m².

- + Nhà đa năng quy mô 01 tầng, diện tích sàn xây dựng 600m².

- + Nhà bảo vệ 20m².

- Xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật; hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương.

5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 85.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ đồng)

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên hiện có của 03 trường Trung học phổ thông, gồm: Trường Trung học phổ thông Hà Đông, huyện Thanh Hà; Trường Trung học phổ thông Cẩm Giàng 2, huyện Cẩm Giàng; Trường Trung học phổ thông Kim Thành, huyện Kim Thành.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư dự án; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hoàn thành dự án theo đúng chủ trương đầu tư đã được quyết định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT

(để báo cáo)



Lê Văn Hiệu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 523 /UBND-KTHT
V/v chấp thuận chủ trương Điều
chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng
Trường THPT Hà Đông, xã
Thanh Cường, huyện Thanh Hà,
tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500

Thanh Hà, ngày 25 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Thanh Cường;
- Hiệu trưởng Trường THPT Hà Đông;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- Các cơ quan chuyên môn liên quan.

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà nhận được Công văn số 994/BQLDA-KTHT ngày 12/6/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương về việc xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà;

Căn cứ các quy định pháp luật, UBND huyện Thanh Hà chấp thuận chủ trương Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tỉ lệ 1/500, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tỉ lệ 1/500;

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương;

3. Vị trí, quy mô và ranh giới quy hoạch

3.1. Vị trí quy hoạch: Khu đất điều chỉnh quy hoạch thuộc xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Ranh giới khu đất có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Đông: Giáp đất trồng cây;
- Phía Tây: Giáp tỉnh lộ 390;
- Phía Nam: Giáp đất trồng cây;
- Phía Bắc: Giáp đường giao thông liên thôn.

3.2. Quy mô diện tích đất lập điều chỉnh quy hoạch

- Quy mô quy hoạch được phê duyệt: 16.866,6 m².
- Quy mô nghiên cứu đề xuất lập điều chỉnh quy hoạch: 17.970 m².

4. Tính chất, mục tiêu điều chỉnh quy hoạch

- Là trường Trung học phổ thông có đầy đủ điều kiện học tập, sinh hoạt thể chất cho học sinh; đồng bộ về hạ tầng và kiến trúc cảnh quan, đảm bảo môi

trường học tập và làm việc cho học sinh và giáo viên trong trường.

- Làm cơ sở pháp lý quy hoạch, thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

5. Nguồn vốn thực hiện quy hoạch

Nguồn vốn thực hiện quy hoạch: Nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện chủ trì phối hợp cùng các phòng ban đơn vị liên quan hướng dẫn Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương lập Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tỉ lệ 1/500, trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà; hoàn thiện báo cáo thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt theo đúng quy định.

UBND huyện yêu cầu Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương, UBND xã Thanh Cường, Hiệu trưởng Trường THPT Hà Đông, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Tăng Bá Bay

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2639 /QĐ-UBND

Thanh Hà, ngày 02 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông,
xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 23/08/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương tại Tờ trình số 1130/TTr-BQLDA ngày 26/6/2024 và Báo cáo thẩm định số 69/BC-KTHT ngày 26/7/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thanh Hà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500 (kèm theo *Nhiệm vụ lập Quy hoạch do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương lập, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định*), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500.

2. Cơ quan lập Điều chỉnh quy hoạch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương.

3. Đơn vị lập nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương.

4. Vị trí, quy mô quy hoạch

4.1. Vị trí

Khu đất điều chỉnh quy hoạch thuộc xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Ranh giới khu đất có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Đông: Giáp đất trồng cây;
- Phía Tây: Giáp đường tỉnh 390;
- Phía Nam: Giáp đất trồng cây và khu dân cư;
- Phía Bắc: Giáp đường giao thông liên thôn.

4.2. Quy mô diện tích đất lập điều chỉnh quy hoạch

- Quy mô quy hoạch được phê duyệt: 16.866,6 m².
- Quy mô nghiên cứu đề xuất lập điều chỉnh quy hoạch: 17.970 m².

Ranh giới, diện tích đất quy hoạch trên được xác định chính xác trên bản đồ địa chính và trên thực địa, đảm bảo không ảnh hưởng vi phạm hành lang đường giao thông, hành lang công trình thủy lợi, công trình kỹ thuật và ranh giới sử dụng đất các dự án liên kề.

5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

- Quy hoạch và xây dựng trường Trung học phổ thông Hà Đông có đầy đủ điều kiện học tập, sinh hoạt thể chất cho học sinh; đồng bộ về hạ tầng và kiến trúc cảnh quan, đảm bảo môi trường học tập và làm việc cho học sinh và giáo viên trong trường.

- Làm cơ sở pháp lý quy hoạch, thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

6. Nhiệm vụ chủ yếu của đồ án

- Phân tích, đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên, thực trạng xây dựng, kiến trúc cảnh quan, khả năng sử dụng quỹ đất quy hoạch.
- Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu của khu vực thiết kế.
- Xác định quy mô, ranh giới đất đai để lập quy hoạch.
- Quy hoạch mặt bằng sử dụng đất, xác định các chỉ tiêu cho từng khu quy hoạch về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).
- Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.
- Tổ chức đất cây xanh công cộng, sân vườn trong khu vực quy hoạch.
- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng kỹ thuật được bố trí đến mạng lưới đường nội bộ, bao gồm các nội dung sau:
 - + Xác định cốt xây dựng của công trình.
 - + Xác định mạng lưới giao thông (kể cả đường đi bộ nếu có), mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.
 - + Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết.
 - + Xác định lượng nước thải, rác thải, mạng lưới thoát nước.
 - + Thể hiện vị trí trạm biến thế, tuyến điện chính, tuyến điện đến các công trình và khoảng cách giữa các cột điện, hành lang bảo vệ lưới điện cao áp và điện chiếu sáng.
- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

7. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

- Diện tích đất xây dựng công trình $\leq 40\%$;
- Diện tích cây xanh $\geq 30\%$;
- Diện tích giao thông nội bộ: $\geq 25\%$;

Tính toán quy mô xây dựng các hạng mục công trình, nhu cầu sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, thoát nước...đảm bảo phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN:01/2021/BXD; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8794:2011 Trường trung học - Yêu cầu thiết kế và các quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thành phần hồ sơ

8.1. Bản vẽ

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu vực lập quy hoạch	1/500
2	Bản đồ đo đạc hiện trạng tổng hợp	1/500

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
3	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	1/500
4	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan	1/500
5	Bản đồ quy hoạch hệ thống giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	1/500
6	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật	1/500
7	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/500

8.2. Văn bản

- Thuyết minh tổng hợp (các bản vẽ màu khổ A3, phụ lục, các biểu tính toán, các văn bản kèm theo).

- Tờ trình đề nghị phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch.

- Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư.

- Dự thảo Quyết định phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch.

- Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch.

8.3. Yêu cầu về hồ sơ

- Bản vẽ minh họa trong thuyết minh được thu nhỏ theo khổ A3, in màu;

- Bản vẽ dùng báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu;

- Hồ sơ trình duyệt lập thành 07 bộ in màu theo tỷ lệ, kèm theo 07 bộ bản vẽ màu in khổ A2 (chủ đầu tư, các cơ quan thẩm định quản lý), USB lưu trữ toàn bộ hồ sơ quy hoạch; Bản scan file PDF toàn bộ thuyết minh+bản vẽ quy hoạch.

9. Khái toán chi phí khảo sát, lập điều chỉnh quy hoạch

Khái toán chi phí khảo sát, lập điều chỉnh quy hoạch: 166.627.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Trong đó:

STT	Tên công việc	Thành tiền
1	Chi phí khảo sát đo đạc	20.504.000
	Chi phí khảo sát địa hình phục vụ lập điều chỉnh quy hoạch	18.640.000
	Thuế VAT	1.864.000
2	Chi phí lập điều chỉnh quy hoạch	112.781.000
	Chi phí lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch	16.740.000
	Chi phí lập đồ án điều chỉnh quy hoạch	87.310.000
	Thuế VAT	8.731.000
3	Chi phí khác	33.342.000

STT	Tên công việc	Thành tiền
	Chi phí thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch	3.348.000
	Chi phí thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch	10.739.000
	Chi phí quản lý nghiệp vụ đồ án quy hoạch	9.255.000
	Chi phí lấy ý kiến về đồ án quy hoạch	5.000.000
	Chi phí công bố đồ án quy hoạch	5.000.000
	Tổng cộng (1+2+3)	166.627.000

Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc khảo sát, lập quy hoạch làm cơ sở thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành.

10. Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương;
 - Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà.

- Thời gian triển khai công tác lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng: Không quá 04 tháng kể từ ngày nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Trường hợp việc lập nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch và lập đồ án Điều chỉnh quy hoạch do hai pháp nhân khác nhau thực hiện thì thời gian lập đồ án được tính từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn.

Điều 2. Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế căn cứ các quy định tại Điều 1 để triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan của huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương, Hiệu trưởng trường THPT Hà Đông căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Tăng Bá Bay

QUẬN KHU 3
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH HẢI DƯƠNG

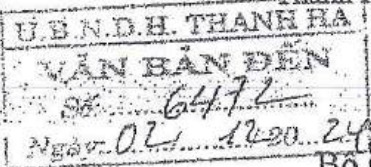
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4320 /BCH-TM

Hải Dương, ngày 29 tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đồ án Điều chỉnh quy
hoạch chi tiết xây dựng Trường Trung học
phổ thông Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện
Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500

Kính gửi: UBND huyện Thanh Hà.



Bộ CHQS tỉnh nhận được Công văn số 1116/UBND-KTHT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Thanh Hà về việc xin ý kiến tham gia đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Trung học phổ thông Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500;

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, nghị định, hướng dẫn và các văn bản có liên quan, Bộ CHQS tỉnh có ý kiến như sau:

Quy hoạch với diện tích 16.444,6 m² tại xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà trong khuôn viên có 03 lô cốt được quản lý theo Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự năm 1994. Để đảm bảo kết hợp giữa quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội Bộ CHQS tỉnh đề nghị UBND huyện Thanh Hà:

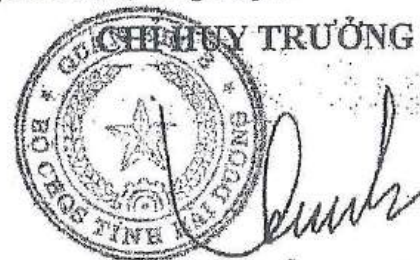
- Việc xây dựng Trường Trung học phổ thông Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà không được ảnh hưởng đến các lô cốt; không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường vào các lô cốt.

- Quản lý chặt chẽ các lô cốt trên theo Điều 14, Pháp lệnh bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự năm 1994.

Bộ CHQS tỉnh kính gửi quý cơ quan nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TàH. Th04. *h*



Đại tá Vũ Hồng Anh

CÔNG AN TỈNH HẢI DƯƠNG
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 285 /CV-PCCC

Hải Dương, ngày 25 tháng 11 năm 2024

V/v tham gia về PCCC đối với đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỷ lệ 1/500

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà

Phúc đáp Công văn số 1116/UBND-KTHT ngày 07/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà về việc xin ý kiến tham gia đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỷ lệ 1/500, cùng các văn bản pháp lý, hồ sơ thiết kế quy hoạch do Chủ đầu tư và Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Hòa Bình HD lập năm 2024;

Căn cứ Quy chuẩn Việt Nam số 06:2022/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình”, Sửa đổi 01-2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và các Tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan tới PCCC.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, thuyết minh, bản vẽ phương án quy hoạch do Chủ đầu tư và Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Hòa Bình HD lập năm 2024, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Hải Dương tham gia ý kiến đối hồ sơ quy hoạch như sau:

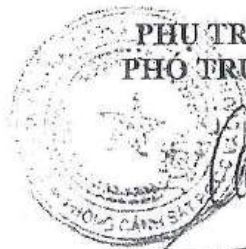
- Khoảng cách PCCC từ khối học tập phụ trợ (nhà số 5) đến nhà lớp học 3 tầng 15 phòng (nhà số 7) và nhà lớp học bộ môn, đa năng 3 tầng 12 phòng (nhà số 3); khối phụ trợ 3 tầng (nhà số 2) đến nhà lớp học bộ môn, đa năng 3 tầng 12 phòng (nhà số 3) phải đảm bảo quy định theo Phụ lục E, QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 01-2023 QCVN 06:2022/BXD.

- Tính toán khối tích bể nước phục vụ công tác chữa cháy chữa cháy phải đảm bảo theo Điều 5.1.2.1, điều 5.1.2.6 và điều 5.1.3.3 QCVN 06:2022/BXD, Sửa đổi 01-2023 QCVN 06:2022/BXD.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Hải Dương trao đổi Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà nắm được././ *le*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- C07 – Bộ Công an;
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh;
- Đ/c Đại tá Phạm Chí Hiếu – PGĐ CAT;
- Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Lưu: VT, PCCC và CNCH.



PHỤ TRÁCH PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trung tá Phạm Đức Thuận

**UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:2531/SGDDĐT-KHTC
V/v tham gia ý kiến vào đồ án điều
chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng
trường THPT Hà Đông, huyện
Thanh Hà

Hải Dương, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: UBND huyện Thanh Hà.

Ngày 11/11/2024 Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được Công văn số 1116/UBND-KTHT ngày 07/11/2024 của UBND huyện Thanh Hà về việc tham gia ý kiến vào đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà, tỷ lệ 1/500. Căn cứ vào quy hoạch phát triển giáo dục của UBND huyện Thanh Hà giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến tham gia cụ thể như sau:

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà, phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của tỉnh Hải Dương, của UBND huyện Thanh Hà giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.

2. Đối chiếu với các quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà là phù hợp.

3. Về Giải pháp thiết kế mặt bằng và công năng sử dụng các hạng mục công trình. Tổng diện tích đất quy hoạch là 16.866.6 m² Với quy mô xây dựng các công trình là 4.317.3 m² đạt tỷ lệ 26,3 %; đất cây xanh là 5.675.3 m² đạt tỷ lệ 34.5 %, sân chơi, bãi tập là 5.079.8 m² đạt tỷ lệ 30.9 % trên tổng diện tích đất quy hoạch phù hợp với quy định. Sở Giáo dục Đào tạo nhất trí với giải pháp thiết kế mặt bằng và công năng sử dụng các hạng mục công trình.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hoà Bình HD; trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà tiếp tục căn cứ vào các quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để thiết kế đồ án Quy hoạch chi tiết xây trường THPT Hà Đông, huyện

Thanh Hà, tỷ lệ 1/500 cho phù hợp với tình hình thực tế.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị UBND huyện Thanh Hà sớm phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà đề Quy hoạch sớm được đưa vào triển khai, thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Lương Văn Việt

Số: 3914/SGTVT-P2

Hải Dương, ngày 18 tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đồ án Điều chỉnh
Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường
Trung học phổ thông Hà Đông, xã
Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh
Hải Dương tỷ lệ 1/500

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà

Sở Giao thông vận tải nhận được Văn bản số 1116/UBND-KTHT ngày 07/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà về việc xin ý kiến tham gia đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Trung học phổ thông Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tỷ lệ 1/500 (sau đây gọi là Trường học); diện tích: 16.444,6 m²; vị trí: Bên trái đường tỉnh 390, lý trình khoảng Km34+225 – Km34+310. Trường học đã được UBND huyện Thanh Hà phê duyệt Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 5120/QĐ-UBND ngày 20/11/2015. Sau khi nghiên cứu, Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến vào đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết lần này như sau:

1. Vị trí quy hoạch phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 (đất trung tâm giáo dục, đào tạo, nghiên cứu).

2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch: Thống nhất với đồ án quy hoạch.

3. Chỉ giới đường đỏ:

- Theo Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19/12/2023, đường tỉnh 390 đoạn qua Trường học đi trùng với đường nối từ QL.18 đến đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, quy mô đường cấp II đồng bằng, 4-6 làn xe.

- Theo Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 03/11/2023, đường tỉnh 390 đoạn qua Trường học đi trùng với đường nối từ QL.18 đến đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng. Trong đó quy hoạch đường tỉnh 390 là Bm = 12m, lộ giới 45m; quy hoạch đường nối từ QL.18 đến đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng là Bn = 24m, lộ giới 89m (bao gồm đường gom 2 bên).

- Do Trường học nằm xen kẽ trong khu dân cư hiện trạng, đã xây dựng công trình kiên cố, khó khăn về mặt bằng (đối diện với Phòng khám Đa khoa Hà Đông, Sở GTVT tham gia ý kiến Quy hoạch chi tiết tại Văn bản số 2010/SGTVT-P2 ngày 28/6/2024), đồng thuận với đề xuất của UBND huyện Thanh Hà, chỉ giới đường đỏ cách tim đường tỉnh 390 quy hoạch tối thiểu 22,5m (Bn = 24m, lộ giới 45m).

- Đề nghị UBND huyện Thanh Hà xác định tìm đường tỉnh 390 theo Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390, đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh đang được triển khai thực hiện cho phù hợp hiện trạng sử dụng đất 2 bên đường.

- Đề nghị Chủ đầu tư (Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh) khớp nối hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật với 02 dự án có cùng chủ đầu tư với dự án là: Phòng khám Đa khoa Hà Đông, huyện Thanh Hà và Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT390, đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh cho phù hợp.

4. Về kết nối với đường tỉnh 390: Đồng thuận quy hoạch Trường học chỉ đầu nối với đường tỉnh 390 tại 01 vị trí ở công chính, lý trình khoảng Km34+260/ĐT.390(T); tuy nhiên để đảm bảo an toàn giao thông đề nghị cải tạo vị trí đầu nối: mở rộng nền mặt đường đường tỉnh 390 thêm 1 làn xe 3,5m, bổ sung gờ, gờ giảm tốc, sơn vạch kẻ đường, biển báo theo QCVN 41:2019/BGTVT; đồng thời bố trí đủ điện chiếu sáng, mở rộng bán kính mép mặt đường $R \geq 20m$ để đảm bảo an toàn giao thông.

5. Một số nội dung khác:

- Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết lần này cần bổ sung nội dung, lý do điều chỉnh so với Quy hoạch chi tiết đã được duyệt.

- Để đảm bảo an toàn giao thông khu vực công trường, đề nghị thực hiện theo Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới và bố trí điểm dừng đỗ, đưa đón học sinh, gờ gờ giảm tốc, biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường tham khảo theo Sổ tay An toàn giao thông khu vực trường học được Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Quỹ phòng chống thương vong Châu Á (AIP) xây dựng và ban hành.

- Tính toán bổ sung diện tích chỗ đỗ xe đảm bảo đủ phục vụ cán bộ, giáo viên, học sinh và khách đến làm việc tại Trường học, không để thiếu chỗ đỗ xe dẫn đến tình trạng để xe bên ngoài Trường học ảnh hưởng đến trật tự ATGT chung của khu vực.

- Khớp nối hạ tầng kỹ thuật với khu vực lân cận (cao độ, giao thông, thoát nước, điện, ...).

- Trước khi đầu tư xây dựng các hạng mục công trình nằm trong hành lang an toàn đường tỉnh 390 (nếu có), Chủ đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận phương án thiết kế, cấp giấy phép thi công theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo); | (email)
- PGĐ Sở Bùi Xuân Hải;
- Các phòng: P3, P4;
- Lưu VT, KHTC.Cường 02b (15925).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Xuân Hải

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ XÂY DỰNG

Số: 2807 /SXD-QHPTĐT

V/v tham gia ý kiến hồ sơ Điều chỉnh
Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường
THPT Hà Đông, xã Thanh Cường,
huyện Thanh Hà, tỷ lệ 1/500

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 1116/UBND-KTHT ngày 07/11/2024 của UBND huyện Thanh Hà về việc xin ý kiến tham gia đối với đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỷ lệ 1/500 cùng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết và các văn bản liên quan-kèm theo.

Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng có ý kiến sau:

1. Thông tin hồ sơ

- Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Trường THPT Hà Đông, huyện Thanh Hà, tỷ lệ 1/500.
- Vị trí quy hoạch: xã Vĩnh Cường, huyện Thanh Hà.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hòa Bình HD.
- Quy mô diện tích quy hoạch: 16.444,6 m² (trong đó diện tích đất xây dựng trường 15.072,4 m², mật độ xây dựng 26,3%).

2. Cơ quan chủ trì thẩm định thuộc UBND huyện Thanh Hà chịu trách nhiệm kiểm tra năng lực của đơn vị tư vấn, đảm bảo điều kiện của tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia lập quy hoạch, trình tự, thủ tục tuân thủ quy chuẩn quy hoạch và quy định hiện hành.

3. Các nội dung tham gia ý kiến

Đề nghị UBND huyện Thanh Hà chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung, chỉnh sửa, một số nội dung sau:

3.1. Về tên gọi của Đồ án:

Ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 1250/ND-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025. Theo đó, trên địa bàn huyện Thanh Hà thực hiện thành lập xã Vĩnh Cường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số xã Vĩnh Lập và xã Thanh Cường. Vì vậy, đề nghị UBND huyện Thanh Hà chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, thực hiện điều chỉnh tên gọi của đồ án theo tên địa danh xã mới thành lập, đảm bảo phù hợp.

3.2. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục, sự phù hợp với quy hoạch cấp trên

- Rà soát trình tự thực hiện điều chỉnh quy hoạch phù hợp theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

- Rà soát sự phù hợp của nội dung đồ án quy hoạch với Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt (về các nội dung: tên gọi của đồ án, diện tích đất thực hiện dự án).

- Đánh giá, đảm bảo sự phù hợp, tuân thủ của đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng trên với Quy hoạch chung xây dựng xã, Quy hoạch sử dụng đất an ninh và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan (nếu có) được phê duyệt.

- Thành phần hồ sơ (thuyết minh, bản vẽ quy hoạch, quy định quản lý...) theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 04/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

- Bổ sung hồ sơ đất đai của dự án tại thời điểm lập Điều chỉnh quy hoạch chi tiết.

- Lấy ý kiến tham gia của:

+ Cơ quan quản lý giao thông có thẩm quyền về hành lang an toàn, quy mô mặt cắt tuyến đường tỉnh 390 phía Tây Nam khu vực quy hoạch và phương án đấu nối giao thông của dự án vào tuyến đường tỉnh 390.

+ Sở Giáo dục và đào tạo về quy mô sử dụng đất và dự báo quy mô học sinh của Trường THPT Hà Đông đảm bảo phù hợp với quy định của ngành và nhu cầu quản lý, sử dụng của nhà trường.

+ Cơ quan quản lý phòng cháy chữa cháy về phương án bố trí các công trình, hạng mục theo quy định pháp luật về PCCC.

+ Bộ chỉ huy quân sự có tỉnh về phương án quy hoạch, trong đó có phương án sử dụng, quản lý các khu vực lô cốt hiện trạng trong phạm vi diện tích trường.

+ Cộng đồng dân cư, các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan về đồ án quy hoạch theo quy định.

- Rà soát, hoàn thiện công tác lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân có liên quan; trên cơ sở đó tổng hợp báo cáo, tiếp thu, giải trình (bằng văn bản) đầy đủ các ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư, các cơ quan và đơn vị liên quan; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu hiện trạng, số liệu, chỉ tiêu quy hoạch theo quy định.

- Bổ sung Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết.

3.3. Về bản vẽ, thuyết minh, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- Rà soát các chỉ tiêu quy hoạch đảm bảo phù hợp Quy chuẩn Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt và các quy định pháp luật hiện hành.

- Nội dung thuyết minh:

+ Rà soát bổ sung một số căn cứ pháp lý: Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Quy chuẩn 07:2023/BXD...

+ Đánh giá hiện trạng hoạt động Trường THPT Hà Đông; chất lượng, thời gian sử dụng các công trình hiện trạng; định hướng phát triển đất giáo dục, số lượng học sinh, nhu cầu giáo viên dự kiến để làm rõ sự cần thiết phải phá dỡ, đầu tư xây dựng các công trình mới.

+ Căn cứ số lượng giáo viên, số lượng học sinh của trường để tính toán quy mô xây dựng các hạng mục công trình, nhu cầu sử dụng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp nước, cấp điện, thoát nước... đảm bảo phù hợp theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD, Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Tiêu chuẩn TCVN 8794:2011 và các quy định hiện hành.

+ Bổ sung đầy đủ nội dung thuyết minh, phụ lục tính toán số liệu về hạ tầng kỹ thuật... làm cơ sở quy hoạch, xác định quy mô, công suất, đường kính các công trình hạ tầng kỹ thuật (công suất cấp điện, cấp thoát nước, đường dây, đường ống...) theo quy định.

3.4. Phương án quy hoạch:

a) Vị trí, ranh giới, hiện trạng quy hoạch:

- Bản đồ khảo sát địa hình và các bản vẽ quy hoạch phải thể hiện theo hệ tọa độ quốc gia VN2000.

- Bổ sung bản đồ khảo sát địa hình phục vụ lập quy hoạch theo quy định.

- Bản đồ hiện trạng cần bổ sung: thể hiện, đánh giá đầy đủ hiện trạng sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực tại thời điểm lập điều chỉnh quy hoạch làm cơ sở tính toán, có giải pháp thiết kế điều chỉnh quy hoạch đảm bảo khớp nối đồng bộ phù hợp với hiện trạng và hạ tầng kỹ thuật khu vực.

b) Phương án quy hoạch:

- Việc bố trí các hạng mục công trình trong dự án phải phù hợp theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD, QCVN 06:2022/BXD, Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Tiêu chuẩn TCVN 8794:2011 Trường Tiểu học - Yêu cầu thiết kế.

- Rà soát, bổ sung đầy đủ kích thước các công trình.

- Trên cơ sở dự báo số lượng học sinh và giáo viên trong trường, đề nghị rà soát nhu cầu để xe để tính toán quy mô diện tích và bố trí các vị trí khu vực để xe cho phù hợp.

- Bố trí hệ thống giao thông và khoảng cách các công trình xây dựng (trong dự án và với khu vực lân cận) phải đảm bảo an toàn theo quy định về phòng cháy chữa cháy. Mặt cắt các tuyến đường giáp ranh, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng đảm bảo tuân thủ theo Quy hoạch chung xây dựng xã được duyệt.

- Nước thải phát sinh từ trường phải được xử lý đảm bảo theo quy định trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4. Tổ chức thực hiện

Đề nghị UBND huyện Thanh Hà chỉ đạo cơ quan tổ chức lập quy hoạch, đơn vị tư vấn và các đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện các nội dung theo ý kiến tham gia của Sở Xây dựng và các cơ

quan, tổ chức, cộng đồng dân cư (nếu có), đồng thời rà soát các thủ tục, hồ sơ đảm bảo phù hợp các quy định pháp luật có liên quan trước khi phê duyệt quy hoạch. UBND huyện Thanh Hà chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện theo thẩm quyền theo quy định.

Sau khi quy hoạch được phê duyệt, UBND huyện Thanh Hà chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức công bố công khai, cấm và quản lý mốc giới quy hoạch theo quy định; thực hiện quản lý xây dựng, quản lý trật tự xây dựng đảm bảo phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt và quy định pháp luật liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở; PGĐ Sở (Vũ Minh Nghĩa);
- Lưu: VP, QHPTĐT, Hiệp.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Minh Nghĩa

Số: 5120/QĐ-UBND

Thanh Hà, ngày 20 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT
Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy hoạch Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2010 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phân cấp quản lý trong lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

I. VỀ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ

- Tên gọi dự án: Quy hoạch chi tiết xây dựng trường THPT Hà Đông, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
- Đơn vị lập quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng I.DAY
- Hồ sơ gồm bản vẽ từ số 01 đến 07, thuyết minh quy hoạch chi tiết, tờ trình, dự toán.

2. Vị trí

- Vị trí xác định Quy hoạch chi tiết xây dựng nằm trên địa bàn xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp đất trồng cây;
- + Phía Tây giáp tỉnh lộ 390;
- + Phía Nam giáp đất trồng cây;
- + Phía Bắc giáp đường giao thông liên thôn.

Tổng diện tích quy hoạch là: 16.866,6 m².

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Diện tích	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	4.104,5	24,3
2	Đất sân đường nội bộ	6.171,5	36,6
3	Đất bồn hoa cây xanh	3.400,0	20,2
4	Đất thể thao	1.295,0	7,7
5	Đất đường tỉnh lộ 390, HLGTT	1.895,6	11,2
Tổng diện tích		16.866,6	100

3. Kiến trúc cảnh quan, quy hoạch hệ thống kỹ thuật hạ tầng

Theo hồ sơ thiết kế Quy hoạch lập và tờ trình của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

II. VỀ DỰ TOÁN

Tổng kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng là: 127.311.000 đ (Bằng chữ: Một trăm hai bảy triệu ba trăm mười một nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Giao phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND xã Thanh Cường công bố quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt tại Điều 1, hoàn tất các thủ tục và thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý Quy hoạch xây dựng của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thủ trưởng các phòng; Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên-Môi trường, Tài chính-Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Thanh Cường và các ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT. *VT*



Nguyễn Văn Lực